

QUY ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Tuyên giáo Thị ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy khoá XXI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét Tờ trình số 65-TTr/BTGTU ngày 27/7/2022 của Ban Tuyên giáo Thị ủy và đề nghị của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tại Tờ trình số 110-TTr/TCNV ngày 16/8/2022, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Thị ủy như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Thị ủy.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc; một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với phân loại đơn vị hành chính và điều kiện thực tế của thị xã.

3. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy trong tham mưu, đề xuất và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy và các cơ quan liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ, công chức dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và cơ quan cấp trên có liên quan theo quy định.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 4. Chức năng

Ban Tuyên giáo Thị ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Thị ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về lĩnh vực chính trị tư tưởng trên địa bàn thị xã. Dự báo những diễn biến, xu hướng tư tưởng có thể xảy ra, kịp thời báo cáo, tham mưu với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

1.2. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội; chuẩn bị xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về công tác tuyên giáo.

1.3. Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước.

1.4. Tổ chức mạng lưới và chỉ đạo nội dung hoạt động đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên từ thị xã đến cơ sở. Tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách theo kế hoạch, chương trình của cấp ủy

cấp trên và của Thị ủy; tổ chức sưu tầm, quản lý tư liệu và biên soạn lịch sử đảng bộ.

1.5. Chỉ đạo chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với trung tâm chính trị thị xã.

1.6. Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kế hoạch, kết luận của cấp ủy cấp trên và của Thị ủy trong lĩnh vực tuyên giáo.

2.2. Chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan văn hóa, cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho cấp ủy, cán bộ tuyên giáo cấp dưới. Hướng dẫn cấp ủy xã, phường, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc thị xã sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ.

2.4. Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương.

3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, khoa giáo, lịch sử Đảng bộ thị xã, cơ quan, đơn vị thuộc thị xã trước khi trình Thường trực Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

4. Phối hợp

4.1. Với các cơ quan chức năng tham gia xây dựng Đảng về công tác chính trị - tư tưởng, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Thị ủy. Tham gia ý kiến về công tác cán bộ, công chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong khối theo phân cấp quản lý.

4.2. Với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thị xã, Trung tâm chính trị thị xã và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy giao.

Điều 6. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo: Gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định theo quy định và Đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị thị xã.

2. Biên chế của Ban Tuyên giáo Thị ủy do Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và Đề án vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Tuyên giáo Thị ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy theo quy định.

Điều 8. Với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy

Ban Tuyên giáo Thị ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy; thực hiện chế độ tham mưu, báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm của lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy.

Điều 9. Với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo Thị ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã là mối quan hệ phối hợp.

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước thì Ban Tuyên giáo Thị ủy phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện quy chế phối hợp đã được cấp thẩm quyền quy định.

2. Tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã bàn về những chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến công tác tuyên giáo, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thì đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thị ủy được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết thì lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thị ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã và các phòng, ban chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo Thị ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy là quan hệ phối hợp, bảo đảm phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy.

Điều 11. Với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo Thị ủy với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã là quan hệ phối hợp.

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của cấp trên và cấp mình.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy giao.

Điều 12. Với các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy

Là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13.

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 627-QĐ/TU ngày 04/10/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy (*nay là Thị ủy*) về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Thị ủy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Ban Tuyên giáo Thị ủy kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Đồng chí Phan Công Bình, UV BTVTU
Giám đốc Công an tỉnh (*phụ trách thị xã*),
- TT HĐND, UBND thị xã,
- Các đ/c Ủy viên BTV Thị ủy,
- Các cơ quan TMGV Thị ủy,
- Mặt trận, các tổ chức CT-XH thị xã,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- C, PC Văn phòng thị xã,
- Lưu Văn phòng thị xã.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Bùi Văn Lý